

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA LUẬT

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ		
Mã học phần:	71LAWS40572	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	231_71LAWS40572_01, 231_71LAWS40572_02, 231_71LAWS40572_03		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có Chỉ được sử dụng tài liệu in giấy	<input type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận:

- Sinh viên làm bài bằng cách đánh máy (gõ) phân chữ nội dung làm bài trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.
- Sinh viên được phép sử dụng TÀI LIỆU IN GIẤY khi làm bài thi.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Hiểu quy định của pháp luật về mua bán hàng hóa; pháp luật về cung ứng dịch vụ; chế tài thương mại.	Trắc nghiệm	25%	1-10	2.5	PLO2 (R,A)
CLO2	Phân tích các đặc trưng pháp lý của những hoạt động thương mại chủ yếu do thương nhân tiến hành	Tự luận	75%	11-24	7.5	PLO2 (R,A)
CLO3	Áp dụng hiệu quả kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng làm việc độc lập để giải quyết các vấn đề của luật thương mại	Trắc nghiệm, Tự luận	100%	1-24	10	PLO5 (I,A)
CLO4	Vận dụng kỹ năng lựa chọn văn bản pháp luật để đánh giá, giải quyết các tình huống kinh doanh thương mại trong thực tế	Tự luận	10%	23	1	PLO7 (R,A)
CLO5	Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực thương mại	Trắc nghiệm, Tự luận	100%	1-24	10	PLO9 (I,A)
CLO6	Hình thành ý thức học tập suốt đời, đáp ứng sự thay đổi của pháp luật thương mại trong bối cảnh toàn cầu	Trắc nghiệm, Tự luận	100%	1-24	10	PLO10 (I,A)

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (20 câu; 0.25 điểm/câu)

Chủ thể có yếu tố nước ngoài nào trong các trường hợp dưới đây được Luật Thương mại hiện hành quy định là thương nhân Việt Nam?

- A. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
- B. Chi nhánh của thương nhân nước ngoài đặt tại Việt Nam
- C. Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài đặt tại Việt Nam
- D. Doanh nghiệp nước ngoài

ANSWER: A

Đối tượng của hợp đồng nhượng quyền thương mại là:

- A. Quyền thương mại
- B. Dịch vụ
- C. Hàng hóa
- D. Quyền phân phối hàng hóa

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI về hoạt động thương mại theo quy định của Luật Thương mại năm 2005?

- A. Mọi doanh nghiệp đều là thương nhân
- B. Hoạt động thương mại là hoạt động của thương nhân nhằm mục đích sinh lợi
- C. Tổ chức kinh tế thực hiện hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên và có đăng ký kinh doanh là thương nhân
- D. Đăng ký kinh doanh là hành vi pháp lý quan trọng để xác định một chủ thể có thực hiện hoạt động thương mại là thương nhân

ANSWER: A

Chủ thể nào dưới đây KHÔNG là thương nhân theo quy định của Luật Thương mại hiện hành?

- A. Công ty trách nhiệm hữu hạn Luật XY chuyên về dịch vụ luật sư tư vấn luật hình sự và tranh tụng
- B. Doanh nghiệp tư nhân chuyên sản xuất gỗ MS
- C. Công ty cổ phần Thương mại – Đầu Tư ABC
- D. Hộ kinh doanh thức ăn nhanh do bà M là chủ hộ

ANSWER: A

Theo quy định của Luật Thương mại hiện hành, bên đại lý **KHÔNG** có quyền nào trong các quyền sau đây?

- A. Quyền sở hữu đối với hàng hóa mà bên giao đại lý giao cho bên đại lý bán
- B. Quyền giao kết hợp đồng đại lý với nhiều bên giao đại lý
- C. Quyền quyết định giá bán hàng hóa đối với hình thức đại lý bao tiêu
- D. Quyền hưởng thù lao

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là **SAI** về hoạt động trung gian thương mại?

- A. Bên môi giới phải chịu trách nhiệm về khả năng thanh toán của các bên được môi giới
- B. Hợp đồng đại diện cho thương nhân bắt buộc phải xác lập bằng văn bản
- C. Bên đại lý có quyền quyết định giá bán hàng hóa, giá cung ứng dịch vụ cho khách hàng trong hình thức đại lý bao tiêu
- D. Ủy thác mua bán hàng hóa bao gồm ủy thác mua hàng và ủy thác bán hàng

ANSWER: A

Quan hệ nào sau đây **KHÔNG** thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại trong mọi trường hợp?

- A. Ông A và ông B trong giao dịch mua bán hàng nông sản
- B. Bà M và công ty cổ phần chế biến thực phẩm O trong giao dịch mua bán tôm đông lạnh
- C. Công ty cổ phần X và Hộ kinh doanh Y trong quan hệ cung ứng dịch vụ giám định thương mại
- D. Công ty TNHH A và Hợp tác xã B ký hợp đồng vận chuyển hàng hóa

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là **ĐÚNG** về phương thức thương lượng để giải quyết tranh chấp trong thương mại:

- A. Thương lượng là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên tranh chấp để giải quyết vụ việc
- B. Thương lượng là phương thức giải quyết bắt buộc áp dụng ngay khi có tranh chấp xảy ra

C. Thương lượng là cố sự trợ giúp của bên thứ ba tác động vào bên còn lại để đạt được mục đích

D. Thương lượng là yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đưa ra phương án giải quyết để các bên lựa chọn.

ANSWER: A

Chế tài "Đình chỉ thực hiện hợp đồng" có thể áp dụng đồng thời với chế tài nào sau đây?

A. Chế tài Buộc bồi thường thiệt hại

B. Chế tài Tạm ngưng thực hiện hợp đồng

C. Chế tài Hủy bỏ hợp đồng

D. Chế tài Buộc thực hiện đúng hợp đồng

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây là ĐÚNG về dịch vụ logistics theo quy định của Luật Thương mại năm 2005?

A. Các bên trong hợp đồng dịch vụ logistics có quyền thỏa thuận về giới hạn trách nhiệm của thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics

B. Hộ kinh doanh có thể kinh doanh dịch vụ logistics

C. Bên kinh doanh dịch vụ logistics không bắt buộc là thương nhân

D. Nếu gây thiệt hại cho khách hàng, thương nhân kinh doanh dịch vụ logistics có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế mà khách hàng phải gánh chịu.

ANSWER: A

Lựa chọn nhận định SAI về giá trị pháp lý của chứng thư giám định theo Luật Thương mại năm 2005:

A. Chỉ có giá trị pháp lý khi các bên trong hợp đồng cùng thỏa thuận lựa chọn một thương nhân kinh doanh dịch vụ giám định cụ thể

B. Chỉ có giá trị pháp lý đối với bên yêu cầu

C. Chỉ có giá trị pháp lý đối với nội dung giám định mà khách hàng yêu cầu

D. Chỉ có giá trị pháp lý khi kết quả giám định là khách quan, trung thực, không sai về kỹ thuật, nghiệp vụ

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây SAI về đặc điểm của hoạt động cung ứng dịch vụ trong thương mại?

- A.** Hai bên chủ thể tham gia hợp đồng cung ứng dịch vụ đều phải là thương nhân
- B.** Bên cung ứng dịch vụ bắt buộc phải là thương nhân
- C.** Đối tượng mà các bên tham gia quan hệ cung ứng dịch vụ hướng tới là công việc mà khách hàng yêu cầu bên cung ứng dịch vụ thực hiện
- D.** Bên cung ứng dịch vụ phải cung ứng dịch vụ theo kết quả công việc hoặc theo nỗ lực và khả năng cao nhất của mình

ANSWER: A

Nhận định nào sau đây là SAI về hoạt động xúc tiến thương mại?

- A.** Chủ thể thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại không bắt buộc là thương nhân
- B.** Hoạt động xúc tiến thương mại bao gồm quảng cáo, khuyến mại, triển lãm, trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ và hội chợ, triển lãm thương mại
- C.** Hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giúp những thương nhân có hàng hóa, dịch vụ tìm kiếm cơ hội bán hàng, cung ứng dịch vụ trên thị trường
- D.** Thương nhân có hàng hóa, dịch vụ có thể tự mình thực hiện xúc tiến thương mại

ANSWER: A

Nội dung nào sau đây là SAI về chế tài trong thương mại?

- A.** Chế tài được áp dụng bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền
- B.** Chế tài là hậu quả pháp lý bất lợi cho bên có hành vi vi phạm hợp đồng
- C.** Một trong các điều kiện áp dụng chế tài là có hành vi vi phạm hợp đồng
- D.** Các chế tài không được áp dụng nếu bên vi phạm thuộc trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 Luật Thương mại

ANSWER: A

Điểm GIỐNG nhau giữa 03 chế tài: Tạm ngừng thực hiện hợp đồng, Đình chỉ thực hiện hợp đồng và Hủy bỏ hợp đồng là gì?

- A.** Áp dụng đối với hành vi vi phạm cơ bản nghĩa vụ hợp đồng và hành vi đó không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm quy định tại Điều 294 Luật Thương mại
- B.** Đều làm chấm dứt hiệu lực của hợp đồng

- C. Các bên phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ hợp đồng nếu dấu hiệu vi phạm không còn nữa
- D. Giải phóng các bên khỏi nghĩa vụ hợp đồng

ANSWER: A

Trường hợp nào sau đây là đại diện cho thương nhân theo quy định của Luật Thương mại năm 2005?

- A. Doanh nghiệp C nhân danh doanh nghiệp A đàm phán hợp đồng với doanh nghiệp B
- B. Văn phòng đại diện của doanh nghiệp A giới thiệu các sản phẩm mới của doanh nghiệp A với doanh nghiệp B
- C. Chi nhánh của doanh nghiệp A đại diện bán các sản phẩm mới của doanh nghiệp A
- D. Nhân viên kinh doanh của doanh nghiệp A nhân danh doanh nghiệp A đàm phán hợp đồng với B

ANSWER: A

Theo hợp đồng đại lý giữa thương nhân A và thương nhân B, A (Bên đại lý) được quyết định giá bán gạo cho khách hàng và thanh toán tiền hàng cho B (Bên giao đại lý) theo giá giao đại lý như sau: gạo Thái thơm giá 20 triệu đồng/1 tấn. Tổng số gạo theo hợp đồng là 10 tấn. A cam kết bán toàn bộ số gạo đó. Hình thức đại lý trong tình huống nói trên là gì?

- A. Đại lý bao tiêu
- B. Tổng đại lý
- C. Đại lý độc quyền
- D. Khác, tùy theo sự thỏa thuận của các bên

ANSWER: A

Hợp đồng giữa 02 Thương nhân A và B có thỏa thuận: A (bên bán) giao 200 tấn cà phê rang xay nguyên chất cho B (bên mua). Các bên không có thỏa thuận về địa điểm giao hàng. Hỏi: Nhận định nào sau đây là SAI về địa điểm giao hàng trong trường hợp này?

- A. Giao hàng tại địa điểm kinh doanh của B (bên mua)
- B. Giao hàng tại kho chứa hàng nếu các bên đã biết vào thời điểm giao kết hợp đồng
- C. Giao hàng tại nơi sản xuất hàng hóa mà các bên đã biết vào thời điểm giao kết hợp đồng
- D. Giao hàng tại địa điểm kinh doanh của A (bên bán)

ANSWER: A

Thương nhân A (Bên giao đại lý) và thương nhân B (Bên đại lý) đã ký kết hợp đồng đại lý độc quyền. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG về quyền của B (biết rằng, các bên không có thỏa thuận khác)?

- A. B vẫn có thể đồng thời làm đại lý đối với hàng hóa cùng loại của bên giao đại lý khác
- B. B chỉ được làm đại lý cho riêng A tại một khu vực địa lý nhất định
- C. B được đồng thời giao kết hợp đồng đại lý bán với bên giao đại lý khác nếu bán hàng hóa khác loại
- D. B không được đồng thời giao kết hợp đồng đại lý với bên giao đại lý khác trong mọi trường hợp

ANSWER: A

Công ty A ký hợp đồng mua 1 tấn hoa quả của công ty B với yêu cầu chất lượng: nho tươi loại 1, không chứa chất độc hại, giao vào ngày 01/02/2023. Ngày 28/01/2023, do lo ngại việc B sẽ giao hàng không đảm bảo chất lượng, A cử nhân viên đến kho chứa hàng của B để tiến hành kiểm tra hàng trước khi giao. B không đồng ý cho A thực hiện việc kiểm tra hàng. Nhận định nào sau đây là ĐÚNG:

- A. Công ty B không có nghĩa vụ tạo điều kiện cho công ty A kiểm tra hàng trước giao do không có thỏa thuận.
- B. Công ty B vi phạm nghĩa vụ đảm bảo quyền kiểm tra hàng trước khi giao của bên mua
- C. Việc công ty B không đồng ý trong trường hợp này là vi phạm hợp đồng và công ty A có quyền áp dụng chế tài.
- D. Công ty A được quyền hủy bỏ hợp đồng nếu không được kiểm tra hàng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (04 câu hỏi bao gồm 02 câu nhận định và 02 câu bài tập tình huống; 1.5 điểm/ câu nhận định và 1.0 điểm/ câu bài tập tình huống)

I. Nhận định: Nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao và nêu rõ cơ sở pháp lý.

Câu hỏi 1: (1.5 điểm) Chế tài phạt vi phạm được áp dụng nếu hành vi vi phạm của một bên không được miễn trách nhiệm theo quy định của Luật thương mại.

Câu hỏi 2: (1.5 điểm) Trong các hoạt động trung gian thương mại, hợp đồng đều phải được lập thành văn bản.

II. Bài tập tình huống:

Công ty A (trụ sở ở Tp. Hồ Chí Minh) giao kết hợp đồng với công ty B (trụ sở ở Hà Nội) vào ngày 01/1/2023, theo đó:

Công ty A đặt mua 100 tấn thép. Giao hàng tại trụ sở của công ty B ngày 01/3/2023.

Căn cứ vào các quy định của pháp luật thương mại hiện hành, anh/chị hãy trả lời các câu hỏi sau và nêu rõ cơ sở pháp lý:

Câu hỏi 3: (1 điểm) Hợp đồng mua bán hàng hoá giữa công ty A và công ty B có thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại 2005 không? Tại sao?

Câu hỏi 4: (1 điểm) Ngày 01/3/2023, nhân viên của công ty A được cử đến công ty B nhận hàng, nhưng Công ty B không có hàng để giao. Ngày 05/3/2023, nhân viên của công ty A quay lại công ty B và đã nhận được hàng từ công ty B. Xác định thời điểm chuyển rủi ro từ Công ty B sang Công ty A?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		5.0	
Câu 1 – 20		0.25	
II. Tự luận		5.0	
Câu 1	Nhận định trên là sai. - CSPL: Điều 294, Điều 300 LTM 2005 (0.5 điểm) - Theo đó, chế tài phạt vi phạm được áp dụng nếu trong hợp đồng có thoả thuận và hành vi vi phạm không được miễn trách nhiệm theo quy định của Luật thương mại. - Như vậy, phải thỏa mãn đủ các điều kiện trên thì chế tài phạt vi phạm mới có thể được áp dụng. (1 điểm)	1.5	
Câu 2	Nhận định trên là sai. - CSPL: Khoản 11 Điều 3, Điều 142, Điều 159, Điều 168 LTM 2005 (0.5 điểm) - Các hoạt động trung gian thương mại bao gồm: hoạt động đại diện cho thương nhân, môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại. - Tuy nhiên, theo quy định tại LTM 2005 thì chỉ có Hợp đồng liên quan tới hoạt động đại diện cho thương nhân, thác mua bán hàng hóa và đại lý thương mại mới phải lập thành văn bản, còn hoạt động môi giới thương mại thì LTM không qui định về hình thức hợp đồng.	1.5	

	- Như vậy, hợp đồng môi giới thương mại có thể lập bằng văn bản hoặc các hình thức khác theo quy định tại Điều 74 LTM 2005. (1 điểm).		
Câu 3	- Theo Khoản 1 Điều 6 LTM, Công ty A và Công ty B đều là tổ chức kinh tế, tức cả 2 chủ thể đều là thương nhân (0.25 điểm) - Căn cứ Khoản 1 Điều 1, Khoản 1 Điều 2 LTM và Khoản 1, 2 Điều 3 LTM, hợp đồng giữa công ty A và công ty B là hợp đồng mua bán hàng hóa. Cụ thể, quan hệ mua bán thép trên là hoạt động thương mại do hai thương nhân Việt Nam thực hiện vì mục đích sinh lợi, được thực hiện trên lãnh thổ Việt Nam và thép là hàng hóa (động sản). (0.75 điểm) Vì vậy, quan hệ trên đương nhiên thuộc phạm vi điều chỉnh của LTM.	1.0	
Câu 4	- Căn cứ Điều 57 LTM về Chuyển rủi ro trong trường hợp có địa điểm giao hàng xác định, trừ trường hợp có thỏa thuận khác, nếu bên bán có nghĩa vụ giao hàng cho bên mua tại một địa điểm nhất định thì rủi ro về mất mát hoặc hư hỏng hàng hoá được chuyển cho bên mua khi hàng hoá đã được giao cho bên mua hoặc người được bên mua uỷ quyền đã nhận hàng tại địa điểm đó, kể cả trong trường hợp bên bán được uỷ quyền giữ lại các chứng từ xác lập quyền sở hữu đối với hàng hoá. (0.25 điểm) Như vậy, căn cứ vào quy định trên và dữ liệu đề bài, thời điểm chuyển rủi ro là ngày 05/3/2023, ngày mà nhân viên của công ty A nhận được hàng tại công ty B. (0.75 điểm)	1.0	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Đã duyệt

Trần Minh Toàn – Phó trưởng bộ môn LTM

Trần Thiên Trang